

## NHỮNG QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA ĐẢNG VÀ CHÍNH PHỦ VỀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ ĐÔ THỊ HOÁ

HOÀNG BÁ THỊNH\*

Lịch sử đô thị hoá cho thấy quá trình công nghiệp hoá kéo theo đô thị hoá, và chính sách công nghiệp hoá lại tùy thuộc vào lựa chọn của mỗi quốc gia. Với nước ta, quá trình đô thị hoá song hành cùng công nghiệp hoá. Những năm qua, chính sách của Đảng và Chính phủ có vai trò thúc đẩy quan trọng đối với sự phát triển đô thị ở Việt Nam.

Bài viết này đề cập đến những quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước về quy hoạch đô thị và đô thị hoá trong thời kỳ Đổi mới đất nước.

### 1. Chức năng của đô thị và quy hoạch đô thị

#### 1.1. Về chức năng của đô thị

Việc hình thành nên các địa điểm cư trú của dân cư là nhằm đáp ứng những chức năng, nhiệm vụ nhất định tùy thuộc vào vùng địa lý của khu vực dân cư đó. Đô thị là một loại hình cư trú/tập hợp dân cư, và nó có những chức năng khác với nông thôn, và ngay giữa các đô thị cũng có sự khác biệt về chức năng. Theo Max Weber, một đô thị phải đảm nhận những chức năng thị trường và ít nhất phải có một phần quyền lực quản lý điều hành (Weber, 1958). Lịch sử phát triển đô thị trên thế giới cho thấy: đô thị, đặc biệt là các đô thị lớn thường đảm nhận vai trò của các trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá, kinh doanh. Từ quan điểm kinh tế học, người sáng lập ra chủ nghĩa Mác đã nêu rõ tính chất kinh tế của đô thị, ông đặc biệt chú ý đến mối quan hệ của kinh tế và hàng hóa. Theo C. Mác, chỉ những đô thị nào có chức năng kinh tế thì mới là “đô thị thực sự”.

Trong lĩnh vực đô thị, Đảng và Nhà nước ta đã xác định đô thị có những chức năng quan trọng đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Điều này được thể hiện rõ trong Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ VII “Các thành phố, thị xã, thị trấn là những trung tâm kinh tế và văn hoá, chủ yếu là trung tâm công nghiệp và thương mại trên từng vùng lớn, nhỏ”. Việc xác định vai trò và chức năng của đô thị như vậy, là dựa trên những ưu thế của đô thị có lợi thế và điều kiện phát triển nhanh; các thành phố lớn đóng vai trò trung tâm giao lưu kinh tế trong vùng và quốc tế. Hình thành mạng lưới đô thị mang “chức năng trung tâm khu vực hay tiểu vùng để phát huy tác động của công nghiệp và dịch vụ đến các vùng khác, nhờ đó mà có thể khai thác nhiều hơn, có hiệu quả hơn các tiềm năng của mỗi vùng” (Văn kiện đại hội VII). Đồng thời, khu vực đô thị phải “phát huy vai trò của các trung tâm hành chính, kinh tế, văn hoá trên từng vùng và địa phương, đi nhanh trong tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển mạnh công nghiệp dịch vụ, đi đầu trong việc phát triển kinh tế tri thức” (Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2001-2010).

Mười năm sau, tại đại hội lần thứ IX của Đảng, vẫn tiếp tục khẳng định quan điểm

\* PGS.TS, Giảng viên Trường Đại học Khoa học xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

đô thị đảm nhận các chức năng là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hoá:

*Khu vực đô thị: Phát huy vai trò của các trung tâm hành chính, kinh tế, văn hoá trên từng vùng và địa phương, đi nhanh trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ, đi đầu trong việc phát triển kinh tế tri thức. Tạo vành đai nông nghiệp hiện đại ở các thành phố lớn.*

(Văn kiện đại hội IX)

Tinh thần này được khẳng định lại trong Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2001-2010 tại đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X và Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2001-2020 tại đại hội Đảng lần thứ XI.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX số 15-NQ/TW, ngày 18 tháng 3 năm 2002 về đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001-2010. Về những chủ trương, tại mục 3 “Phát triển kết cấu hạ tầng và đô thị hoá nông thôn” của Nghị quyết có viết rằng: “Phát triển các thị tứ, thị trấn trên địa bàn nông thôn để thực hiện chức năng trung tâm công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ, văn hoá-xã hội, hỗ trợ cho quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông thôn.”

### **1.2. Về quy hoạch đô thị và phát triển đô thị**

Có thể nói Chỉ thị số 19 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ngày 22 tháng 1 năm 1991 về Chấn chỉnh công tác quản lý đô thị, là một văn bản thể hiện rõ quan điểm về quy hoạch đô thị của Nhà nước Việt Nam. Sau khi chỉ ra nhược điểm của phát triển đô thị thời gian trước đó “Chiến lược phát triển đô thị còn thiếu, quy hoạch đô thị không sát thực tế. Công tác xây dựng và quản lý đô thị ít được tổng kết”, Chỉ thị đã đề cập đến việc đổi mới công tác quy hoạch và tăng cường quản lý xây dựng đô thị cần chú ý “Cải tạo và xây dựng các đô thị phải theo quy hoạch được duyệt”, và “Công tác quy hoạch đô thị phải được thay đổi cho phù hợp với đường lối đổi mới của nước ta. Quy hoạch các đô thị phải quán triệt quan điểm "Phát triển đô thị là sự nghiệp của dân, vì dân, do dân". Đồng thời, Chỉ thị cũng định hướng về bước đi quy hoạch đô thị:

*Quy hoạch chung là quy hoạch định hướng phát triển đô thị. Ngoài định hướng tổng quan, quy hoạch chung cần chỉ ra những yêu cầu cần đạt được cho từng tiểu khu, tuyến, đầu mối trọng điểm. Trên cơ sở đó đẩy mạnh quy hoạch ngắn hạn và quy hoạch chi tiết từng khu trong đô thị để làm cơ sở cho việc cấp giấy phép sử dụng đất và cấp giấy phép xây dựng. Quy hoạch ngắn hạn cần được thể hiện bằng các dự án cụ thể”.*

(Chỉ thị số 19/HĐBT)

Trong Chỉ thị số 19/2003/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Việc tổ chức lập qui hoạch xây dựng đô thị và quản lý xây dựng theo qui hoạch và Chỉ thị số: 09/2008/CT-TTg, ngày 28 tháng 02 năm 2008 Về việc tăng cường công tác lập và quản lý quy hoạch xây dựng đô thị, đều nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác quy hoạch và xây dựng đô thị, là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành và địa phương “Công tác quy hoạch xây dựng đô thị và quản lý xây dựng theo quy hoạch có tầm quan trọng to lớn trong sự nghiệp công

ng nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành, các địa phương” (Chỉ thị số: 09/2008/CT-TTg).

Trên cơ sở xác định tầm quan trọng của đô thị trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; trước tình hình mới hiện nay, những vấn đề nổi cộm cần được tập trung giải quyết, đó là “tình trạng xây dựng tự phát, lộn xộn, không phép hoặc trái phép làm cản trở việc triển khai đầu tư và xây dựng; chất lượng kiến trúc và mỹ quan đô thị bị hạn chế; trật tự xây dựng đô thị chưa được xác lập và gây lãng phí, tổn kém tài sản của nhân dân”, nguyên nhân là do “việc lập, xét duyệt quy hoạch xây dựng, đặc biệt là quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại các đô thị còn nhiều bất cập về tiến độ, chất lượng và kinh phí; công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch chưa chặt chẽ do thiếu các biện pháp đồng bộ” (Chỉ thị số 19/2003/CT-TTg).

Đảng chú ý trong Quyết định số 445/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 04 năm 2009 về Phê duyệt điều chỉnh định hướng Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định rõ nhất quan điểm việc hình thành và phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 phải bảo đảm:

- *Phù hợp với sự phân bố và trình độ phát triển lực lượng sản xuất, với yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa-hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam;*
- *Phát triển và phân bố hợp lý trên địa bàn cả nước, tạo ra sự phát triển cân đối giữa các vùng. Coi trọng mối liên kết đô thị-nông thôn, bảo đảm chiến lược an ninh lương thực quốc gia; nâng cao chất lượng đô thị, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống phù hợp từng giai đoạn phát triển chung của đất nước;*
- *Phát triển ổn định, bền vững, trên cơ sở tổ chức không gian phù hợp, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đất đai, tiết kiệm năng lượng; bảo vệ môi trường, cân bằng sinh thái;*
- *Xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật với cấp độ thích hợp hoặc hiện đại, theo yêu cầu khai thác, sử dụng và chiến lược phát triển của mỗi đô thị;*
- *Kết hợp chặt chẽ với việc bảo đảm an ninh, quốc phòng và an toàn xã hội; đối với các đô thị ven biển, hải đảo và dọc hàng lang biên giới phải đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ và giữ vững chủ quyền quốc gia.*

Quyết định 445/2009/QĐ-TTg Phê duyệt điều chỉnh định hướng Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 đã chỉ rõ định hướng phát triển chung không gian đô thị cả nước theo hướng “bảo đảm phát triển hợp lý các vùng đô thị hóa cơ bản giữa 6 vùng kinh tế-xã hội quốc gia, giữa miền Bắc, miền Trung và miền Nam; giữa phía Đông và phía Tây” gắn với việc phát triển các cực tăng trưởng chủ đạo và thứ cấp quốc gia, đồng thời bảo đảm phát triển theo mạng lưới, có sự liên kết tầng bậc theo cấp, loại đô thị, và “ưu tiên phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, các vùng đô thị lớn và các khu kinh tế tổng hợp đóng vai trò là cực tăng trưởng chủ đạo cấp quốc gia” (Quyết định 445/QĐ-TTg). Trên cơ sở đó, từ năm 2015 đến 2025 ưu tiên

phát triển các vùng đô thị hóa cơ bản, giảm thiểu sự phát triển phân tán, cục bộ; giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2050 chuyển dần sang phát triển theo mạng lưới đô thị.

## **2. Quan điểm về phát triển đô thị và đô thị hoá**

Trong các văn kiện của Đảng và Nhà nước, thể hiện rõ về chiến lược phát triển kinh tế xã hội trong thời kỳ Đổi mới, trong đó có nhiều quan điểm về phát triển đô thị, đô thị hoá. Dưới đây, là một số quan điểm chính.

### **2.1. Chú ý sự hài hoà giữa các vùng, ưu tiên phát triển đô thị vừa và nhỏ**

Mười năm trước, Đảng ta đã xác định “Phát triển mạng lưới đô thị phân bố hợp lý trên các vùng”. Ngay từ đại hội Đảng lần thứ VII đã xác định “Phương hướng phát triển đô thị là hình thành nhiều trung tâm vừa và nhỏ, phân bố hợp lý, không tập trung dân quá đông vào các thành phố lớn”. (Văn kiện đại hội VII). Đến đại hội lần thứ X, sau khi lưu ý về việc cần “Rà soát, bổ sung và nâng cao chất lượng quy hoạch, tiếp tục tổ chức thực hiện các định hướng phát triển đô thị đến năm 2020, hình thành hệ thống đô thị phù hợp trên địa bàn cả nước; đặc biệt chú trọng phát triển các đô thị vừa và nhỏ, hạn chế tập trung dân cư vào một số ít thành phố lớn”, quan điểm về phát triển vùng đô thị được xác định rõ và cụ thể hơn:

*Vùng đồng bằng: Phát triển các khu công nghiệp, các cụm, nhóm sản phẩm công nghiệp và dịch vụ công nghệ cao gắn với các đô thị lớn để hình thành các trung tâm kinh tế lớn của cả nước, có tầm cỡ khu vực, có vai trò dẫn dắt và tác động lan toả đến sự phát triển các vùng khác.*

*Vùng biển, ven biển và hải đảo: Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, tạo thành các trung tâm kinh tế biển mạnh, tạo thế tiến ra biển, gắn với phát triển đa dạng các ngành dịch vụ, nhất là các ngành có giá trị gia tăng cao như dịch vụ xuất, nhập khẩu, du lịch, dịch vụ nghề cá, dịch vụ dầu khí, vận tải...*

(Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X)

Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011-2020 cũng xác định việc cần “Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, tạo thành các trung tâm kinh tế biển mạnh” và đổi mới cơ chế chính sách, nâng cao chất lượng và quản lý chặt chẽ quy hoạch phát triển đô thị. Từng bước hình thành hệ thống đô thị có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thân thiện với môi trường gồm một số thành phố lớn, nhiều thành phố vừa và nhỏ liên kết và phân bố hợp lý trên các vùng; chú trọng phát triển đô thị miền núi, phát triển mạnh các đô thị ven biển.

Có thể nói, những quan điểm về phát triển đô thị vệ tinh trên đây được Đảng ta đề cập từ 15 năm trước, không chỉ là tư tưởng hiện đại về đô thị (ngày nay, quy hoạch về đô thị trên thế giới chú trọng về phát triển đô thị vệ tinh) mà còn có sự cảnh báo về “tránh sử dụng nhiều diện tích đất lúa”, điều mà 10 năm sau Bộ NN và PTNT đã thống kê cho thấy trung bình mỗi năm công nghiệp hoá, đô thị hoá làm giảm 5000 ha ruộng. Không những vậy, việc nhấn mạnh “Phát triển đô thị phải đi đôi với việc xây dựng đồng bộ và quản lý các công trình công cộng (điện, cấp thoát nước, cây xanh...)” để đảm bảo tiêu chí đô thị tốt/môi trường sống tốt, cho đến nay không phải đô thị nào cũng đáp ứng được quan điểm

nói trên.

## **2.2. Phát huy vai trò của các đô thị trọng điểm**

Nếu như đại hội Đảng lần thứ VI - đại hội mở đầu thời kỳ Đổi mới đất nước, vấn đề đô thị và phát triển đô thị chỉ mới đề cập đến những vấn đề khó khăn nhà ở, nhất là ở Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh thì đến đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, vấn đề phát triển đô thị đã có sự quan tâm hơn nhiều, với quan điểm phát triển đô thị vệ tinh xung quanh các thành phố lớn:

*Phát triển các đô thị vệ tinh xung quanh các thành phố lớn để dẫn dắt công nghiệp và dân cư, tránh sự tập trung quá mức vào Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạo điều kiện cần thiết để thu hút công nghiệp và phát triển đô thị mới lên vùng đồi trung du, tránh sử dụng nhiều diện tích đất lúa. Hạn chế mở rộng quy mô các thành phố lớn. Sớm quy hoạch mạng lưới đô thị lớn, vừa và nhỏ trong toàn quốc phù hợp với trình độ phát triển kinh tế-xã hội. Phát triển đô thị phải đi đôi với việc xây dựng đồng bộ và quản lý các công trình công cộng (điện, cấp thoát nước, cây xanh...)*

(Văn kiện đại hội VIII)

Trong khi xác định phát triển một cách hài hoà đô thị và vùng đô thị, Đảng và Chính phủ đồng thời cũng nhấn mạnh vai trò của các đô thị trọng điểm, đô thị đặc biệt đối với sự phát triển của các vùng, miền. Trong đó chỉ rõ vai trò, chức năng của các đô thị trọng điểm như Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, và Cần Thơ:

*Tập trung xây dựng và phát huy vai trò của Thành phố Hà Nội là trung tâm kinh tế lớn đặc biệt của phía Bắc và cả nước; xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm lớn về tài chính, ngân hàng, viễn thông, công nghiệp công nghệ cao, thương mại, du lịch, đào tạo, y tế chất lượng cao của phía Nam và cả nước; tiếp tục đầu tư xây dựng để phát huy vai trò quan trọng của các thành phố biển Hải Phòng, Đà Nẵng; phát huy lợi thế là cố đô và di sản văn hoá thế giới để phát triển Thành phố Huế thành một trung tâm lớn về du lịch và dịch vụ; xây dựng Thành phố Cần Thơ sớm trở thành trung tâm của vùng đồng bằng sông Cửu Long.*

(Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX)

Để làm được điều đó, cần nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị và đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng ở các đô thị lớn, nhất là Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Hình thành hệ thống đô thị vừa và nhỏ theo hướng phân bố hợp lý trên các vùng, khắc phục tình trạng tự phát trong phát triển đô thị. Hoàn thành các dự án cải tạo và nâng cấp hạ tầng đô thị ở Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, các thành phố Hải Phòng, Đà Nẵng... như “các dự án cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, nâng cao năng lực giao thông đô thị, cung cấp nguồn nước cho công nghiệp và đô thị gấp 2 lần so với hiện nay” (Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX).

Có như vậy, mới phát huy vai trò là trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học và công nghệ của Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, vai trò của các trung tâm trên từng vùng và địa phương; tập trung vào phát triển nguồn nhân lực, phổ biến thông tin, truyền bá kiến

thức, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

### **2.3. Quan tâm đến chất lượng cuộc sống của người dân trong quá trình đô thị hoá**

Mười lăm năm trước, Đảng ta đã xác định cần quan tâm đến chất lượng cuộc sống của cư dân đô thị, theo đó:

*Đưa việc quy hoạch và quản lý đô thị vào nền nếp, ngày càng xanh sạch đẹp, văn minh. Hoàn thiện quy hoạch giao thông lâu dài, hợp lý ở tất cả các đô thị; khắc phục tình trạng ách tắc giao thông ở các đô thị lớn. Cung cấp đủ nước sạch, thoát nước và xử lý chất thải; xóa nhà tạm bợ. Đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xây dựng đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh.*

(Văn kiện đại hội Đảng lần thứ IX)

Mặc dù vậy, sau 5 năm, đô thị Việt Nam vẫn ở trong tình trạng:

*Kết cấu hạ tầng đô thị phát triển chậm, chất lượng quy hoạch đô thị thấp. Hệ thống cấp nước kém phát triển. Thiết bị xử lý nước lợc hậu, chất lượng nước kém; quản lý đô thị kém. Hệ thống phân phối nước và nguồn nước nhiều nơi chưa được đầu tư đồng bộ. Hệ thống xử lý chất thải sinh hoạt và chất thải công nghiệp vừa thiếu, vừa kém chất lượng; chưa ngăn chặn được tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng.*

(Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X)

Vì thế, Đảng ta xác định cần hoàn chỉnh quy hoạch phát triển các khu, cụm, điểm công nghiệp trên cả nước; hình thành các vùng công nghiệp trọng điểm; gắn việc phát triển sản xuất với bảo đảm nhà ở và các điều kiện sinh hoạt cho người lao động. Muốn vậy, phải “Chuyển các cơ sở công nghiệp trong nội thành, nội thị, gần khu đông dân cư không bảo đảm tiêu chuẩn môi trường vào các khu công nghiệp tập trung hoặc các vùng ít dân cư”.(Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X) và “chú trọng hoàn thiện mạng lưới giao thông, hệ thống cấp nước sinh hoạt, cung cấp đủ nước sạch và giải quyết cơ bản vấn đề thoát nước và xử lý chất thải ở các đô thị, các khu công nghiệp; quản lý chặt chẽ việc thực hiện qui hoạch và các qui chế về đô thị”.(Báo cáo tại đại hội Đảng X)

Với quan điểm “hiện đại hoá dần các thành phố lớn, thúc đẩy quá trình đô thị hoá nông thôn” nhưng “Không tập trung quá nhiều cơ sở công nghiệp và dân cư vào các đô thị lớn”, đồng thời “Khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường” cũng như “Tăng cường công tác quy hoạch và quản lý đô thị, nâng cao thẩm mỹ kiến trúc” (Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX) đã cho thấy quan điểm phát triển đô thị của Đảng và Chính phủ hướng đến chất lượng sống của người dân đô thị và các vùng xung quanh.

### **2.4. Phát triển hài hoà giữa thành thị và nông thôn, gắn với xây dựng nông thôn mới, thân thiện với môi trường**

Đô thị hoá đồng nghĩa với việc thu hẹp diện tích đất nông nghiệp và nông thôn, điều này dẫn đến khó khăn trong việc chuyển đổi nghề, công ăn việc làm của người nông dân. Vì thế, Đảng ta xác định ưu tiên giải quyết việc làm cho người dân:

*Chú trọng dạy nghề, giải quyết việc làm cho nông dân, trước hết ở các vùng sử dụng đất nông nghiệp để xây dựng các cơ sở công nghiệp, dịch vụ, giao thông, các khu đô thị mới.*

Đồng thời, gắn quy hoạch đô thị với xây dựng nông thôn mới:

*Quy hoạch phát triển nông thôn gắn với phát triển đô thị và bố trí các điểm dân cư. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ và làng nghề gắn với bảo vệ môi trường. Triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới phù hợp với đặc điểm từng vùng theo các bước đi cụ thể, vững chắc trong từng giai đoạn; giữ gìn và phát huy những nét văn hóa đặc sắc của nông thôn Việt Nam.*

(Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011-2020)

Đối với vùng ven biển, biên và hải đảo phát triển đô thị phù hợp với quá trình phát triển kinh tế, theo quy hoạch dài hạn, không khép kín theo ranh giới hành chính và xử lý đúng mối quan hệ giữa đô thị hoá và hiện đại hoá nông thôn. Đẩy mạnh việc đưa công nghiệp và dịch vụ về nông thôn để hạn chế tình trạng nông dân ra các thành phố, đồng thời không để một khu vực lãnh thổ rộng lớn nào trống vắng đô thị. Phát triển đô thị cần đổi mới cơ chế, chính sách, nâng cao chất lượng và quản lý chặt chẽ quy hoạch phát triển đô thị. Một trong ba bước đột phá chiến lược trong Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011-2020 được Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XI thông qua, có nội dung liên quan đến đô thị hoá và phát triển đô thị, theo đó “Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn.” Đáng chú ý rằng, Đảng ta có quan điểm nhất quán trong việc phát triển hài hòa, bền vững các vùng, xây dựng đô thị và nông thôn mới, điều này được thể hiện ở từng bước “hình thành hệ thống đô thị có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thân thiện với môi trường gồm một số thành phố lớn, nhiều thành phố vừa và nhỏ liên kết và phân bố hợp lý trên các vùng; chú trọng phát triển đô thị miền núi, phát triển mạnh các đô thị ven biển”(Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011-2020).

### **Kết luận**

Đô thị hoá là xu thế tất yếu trong quá trình phát triển của các quốc gia. Chính sách phát triển đô thị, do vậy có ý nghĩa quan trọng đối với vấn đề phát triển kinh tế-xã hội của các vùng, miền và của đất nước. Đảng và Chính phủ Việt Nam nhận thức rất rõ công tác lập và quản lý quy hoạch xây dựng đô thị không chỉ “có ý nghĩa quan trọng trong sự phát triển đất nước” mà còn là “một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành, các địa phương”.

Một số nội dung đề cập trên đây cho thấy sự chuyển đổi trong quan điểm về xây dựng và quy hoạch đô thị của Đảng, phản ánh sự biến đổi và phát triển của thực tiễn xã hội trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế.

### Tài liệu trích dẫn

- Chỉ thị số 19/2003/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về *Việc tổ chức lập qui hoạch xây dựng đô thị và quản lý xây dựng theo qui hoạch.*
- Chỉ thị số: 09/2008/CT-TTg, ngày 28 tháng 02 năm 2008 *Về việc tăng cường công tác lập và quản lý quy hoạch xây dựng đô thị.*
- Đảng cộng sản Việt Nam. (2002). Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX số 15-NQ/TW, ngày 18 tháng 3 năm 2002 *Về đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001-2010*
- Đảng cộng sản Việt Nam. *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*
- Đảng cộng sản Việt Nam. *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*
- Đảng cộng sản Việt Nam. *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*
- Đảng cộng sản Việt Nam. *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*
- Đảng cộng sản Việt Nam. *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*
- Luật Quy hoạch đô thị năm 2009*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
- Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 05 năm 2009 của Chính phủ *Về việc phân loại đô thị*
- Nghị định số 72/2001/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2001 của Chính phủ *Về việc phân loại đô thị và cấp quản lý đô thị*
- Quyết định số 445/2009 ngày 07 tháng 04 năm 2009 về *Phê duyệt điều chỉnh định hướng Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050.*